

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2025/DS-PT

Ngày: 24/12/2025

*“V/v: Tranh chấp Bồi thường
thiệt hại về tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Thẩm phán: Bà Điều Thị Bích Lược

Bà Lê Thị Thu Huyền

- *Thư ký phiên toà:* Ông Lê TuA Linh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2025/TLPT-DS ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản”. Do Bản án sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Toà án Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2025/QĐXXPT - DS ngày 01 tháng 12 năm 2025, giữa;

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Chí Ch, sinh năm 1960, địa chỉ: Khu xóm Tr, xã C, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

Người đại diện theo uỷ quyền của Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đăng Th, sinh năm 1958; địa chỉ: Số nhà 162, đường H, xã C, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1944, địa chỉ: Khu xóm Tr, xã C, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị đơn: Anh Nguyễn Quang A, sinh năm 1974; địa chỉ: Khu xóm Tr, xã C, tỉnh Phú Thọ, “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1952, “có mặt”

Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1962

Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1956

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962.

Đều trú tại: Xã C, tỉnh Phú Thọ, “đều vắng mặt, ủy quyền cho ông Nguyễn Đăng T”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Đăng Thông trình bày:

Ông Nguyễn Chí Ch là người đại diện cho Ngành thứ 2 của họ Nguyễn tại xóm Giữa, xã X (nay là xã C), tỉnh Phú Thọ. Ngành họ ông có 01 ngôi mộ cụ tổ 8 đời có tên húy là Nguyễn Hữu L, tên chữ là Nguyễn Công H, an táng tại nghĩa trang xã X (nay là xã C). Ban đầu ngôi mộ đắp nắm bằng đất, đến năm 1980 các bác, cha, chú ông góp tiền, góp công xây nắm mộ trên bằng gạch, vôi, cát, bên trên nắm mộ có chế tác 1 tấm bia, nội dung ghi bằng chữ Nho (loại chữ Hán cổ) để lưu truyền cho con cháu. Theo phong tục thì cụ trưởng ngành Nguyễn Văn D (đời thứ 5), tiếp theo là trưởng ngành các đời cùng con cháu quản lý, chăm sóc, theo tập quán cha truyền con nối. Công việc này công khai, liên tục và ổn định qua hàng trăm năm. Mọi người dân ở địa phương đều tôn trọng và thừa nhận quyền sở hữu và chăm sóc ngôi mộ cụ Tổ của gia tộc ông.

Khoảng cuối năm 2020, đầu năm 2021, ông Nguyễn Văn T thuộc 1 dòng họ Nguyễn khác ở cùng xã đã chỉ đạo các con cháu gắn 1 bia đá màu đen với nội dung “*Phần mộ, chi 3, ngành 2 Nguyễn Văn C1*” đè hoàn toàn kín phần chữ Nho ở bia mộ cũ, làm hư hỏng hoàn toàn phần bia mộ cụ Tổ của ngành họ ông. Biến ngôi mộ cụ Tổ Nguyễn Hữu Lượng trở thành mộ có tên là Nguyễn Văn C1 nào đó. Qua tìm hiểu ngành họ ông được biết: Người có tên Nguyễn Văn C1 trong bia đá, thuộc gia đình ông T chết từ khi còn trẻ, chưa có vợ con, ở địa phương thường gọi là “*ông Mãnh*”. Trước đây các “*ông Mãnh*” khi chết thường không tổ chức tang gia, trống kèn; khi chôn được bó sơ sài với 1 manh chiếu rách, khi chôn xong thường không chăm sóc, thờ cúng, không sang cát (*cải táng*) không giỗ kỵ. Vì vậy hành vi lấy tên 1 người thuộc hàng trẻ nít để gắn đè lên tên cụ Tổ ngành ông là 1 việc làm lăng mạ, xúc phạm chưa từng có. Do phần nắm mộ khá nhỏ, đã bị ngành họ Nguyễn nhà ông T xâm hại nghiêm trọng, không thể khôi phục hay sửa chữa cần xây mới lại hoàn toàn. Việc xây mộ vào những năm 1980 là do anh em, con cháu tự xây không nhờ người ngoài.

Nay ông đề nghị Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông tổng số tiền là 11.680.000đ (Mười một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) để ngành họ của ông xây lại mộ Tổ. Trong đó:

- Thiệt hại phần xây dựng lại: Theo chứng thư định giá số 10.1/2023CT-BCV

ngày 12/1/2023 của Công ty cổ phần tư vA và thẩm định giá doanh nghiệp là 4.750.000đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); Thiệt hại do chi phí làm lại bia chữ Hán cổ là gồm các khoản sau: Tiền thuê xe taxi (1 ngày) đi và về để xin chữ tại Viện Hán Nôm ở Hà Nội: 1.600.000đ; Bồi dưỡng cho người cho chữ 500.000đ; Thuê người làm bia chữ Hán cổ: 300.000đ; Tổng chi phí làm lại bia là: 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Tổng thiệt hại về vật chất thuộc phần nắm của ngôi mộ là 7.150.000đ (Bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Chi phí làm nghi lễ tâm linh, lễ động thổ, lễ tạ, tổng là 4.530.000đ (Bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của Bị đơn - anh Nguyễn Quang A trình bày:

Anh không nhất trí toàn bộ lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Ch. Về mối quan hệ gia đình giữa ông Nguyễn Văn T với ông Nguyễn Đăng K, Nguyễn Văn C2, Nguyễn Văn D là trưởng chi của ngành họ ông Ch là rất gần còn phải hỏi giỗ nhau. Mẹ đẻ của ông H, ông T thuộc ngành họ nhà ông Ch. Việc ông Ch trình bày năm 1980 ngành họ nhà ông Ch xây nắm mộ bằng gạch, vôi, cát là đã xây nhầm, ngành họ anh khi phát hiện ra việc ngành họ ông Ch xây nhầm đã bồi thường tiền vật liệu, người đứng ra bồi thường là ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1947, địa chỉ: xóm T, xã X (nay là xã C), ông Nguyễn Văn T (bố đẻ anh) và ông Nguyễn Văn Hồ, bên nhận bồi thường là ông Nguyễn Đăng K, ông Nguyễn Văn Đ (đều đã chết), số tiền bồi thường lúc đó là 70 đồng và 2 chai rượu. Hơn nữa, ngôi mộ này là mộ cụ Nguyễn Văn C1, mộ đời thứ 3 chết trẻ trong ngành họ anh và được truyền từ đời này sang đời khác để thờ cúng, từ đời ông anh, đến đời anh, bố anh, ông Hồ không đi đâu ra khỏi làng, từ đời cha ông đến đời anh vẫn thực hiện việc giỗ, lễ hàng năm. Việc tranh chấp nguồn gốc ngôi mộ đã được Cơ quan Công an huyện C giải quyết trong thời gian từ năm 2019 đến năm 2022 và có kết luận đó là mộ của ngành họ anh. Nay ông Ch khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông T bồi thường thiệt hại về tài sản tổng số tiền là 11.680.000đ (Mười một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) để ngành họ ông Ch xây dựng lại ngôi mộ, ông T không đồng ý.

Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Chí Ch

về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông tổng số tiền là 11.680.000đ (Mười một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) để ngành họ của ông xây lại mộ Tổ Nguyễn Hữu L (tức Nguyễn Công H).

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền đề nghị thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, nguyên đơn ông Nguyễn Chí Ch kháng cáo Bản án sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Phú Thọ. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Đăng T (người đại diện theo ủy quyền) giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện. Ông T và anh A đều xác nhận phần phía trên ngôi mộ được xây dựng vào khoảng năm 1980 là do phía Ngành thứ 2 của họ Nguyễn tại xóm G, xã X (nay là xã C), tỉnh Phú Thọ (Ngành họ của Nguyên đơn) thực hiện. Trong quá trình xây dựng, chính quyền địa phương không có ý kiến về việc này. Sau khi xây dựng Ngành họ của ông Ch thờ cúng vào ngày khao họ, ngành họ ông T thờ cúng vào ngày 23/1 âm lịch hàng năm, không xảy ra tranh chấp. Ngoài ra nguyên đơn và bị đơn không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Không ai cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác xem xét tại phiên tòa phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Chí Ch. Giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Phú Thọ .

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Chí Ch được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật vì là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Chí Ch khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T, trú tại khu Xóm Trại, xã C, tỉnh Phú Thọ bồi thường số tiền 11.680.000đ (Mười một

triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) để ngành họ của ông xây lại mộ Tổ Nguyễn Hữu L (tức Nguyễn Công H) nên quan hệ pháp luật được xác định là tranh chấp Bồi thường thiệt hại về tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân khu vực 6 xét xử sơ thẩm, ngày 09 tháng 9 năm 2025, ông Nguyễn Chí Ch có đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định nên vụ án được thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Việc xác định người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngôi mộ đang có tranh chấp liên quan đến một số cá nhân trong dòng họ Nguyễn, gồm các ông Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đăng T, Nguyễn Đức T2, Nguyễn Văn T3 và Nguyễn Văn D. Đây là những người có thể có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong trường hợp Tòa án phải xem xét đến quyền quản lý, chăm sóc hoặc các nghĩa vụ phát sinh đối với ngôi mộ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm chưa đưa đầy đủ các cá nhân này tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đây là thiếu sót trong thủ tục tố tụng.

Tuy nhiên, xét thấy: Các cá nhân trên đều có văn bản ủy quyền hợp lệ cho ông Nguyễn Chí Ch và tại cấp phúc thẩm ủy quyền cho ông Nguyễn Đăng T tham gia tố tụng; mặt khác, yêu cầu khởi kiện của ông Ch chỉ là yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, không phải là tranh chấp xác định quyền quản lý hay quyền đối với mồ mả. Việc giải quyết yêu cầu bồi thường trong vụ án này không làm phát sinh, thay đổi hoặc ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các cá nhân được ủy quyền, đồng thời bản chất vụ án được dựa trên cơ sở đánh giá chứng cứ về thiệt hại thực tế về tài sản và hành vi trái pháp luật của bị đơn chứ không phải trên cơ sở xác lập quyền quản lý mồ mả.

Do vậy, thiếu sót của cấp sơ thẩm nêu trên không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của những người có liên quan, không làm thay đổi bản chất vụ án và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện, nên Tòa án sơ thẩm nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3] Về nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Chí Ch, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản số tiền là 11.680.000đ (Mười một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) để ngành họ của ông xây lại mộ Tổ. Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, phía bên nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện liên quan đến việc buộc bị đơn bồi thường thiệt hại, do hành vi làm thay đổi hiện trạng phần xây phía trên, dẫn đến ngôi mộ bị hư hỏng. Không khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do xâm phạm mồ mả, không yêu cầu xác định nguồn gốc.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ cũng như lời khai của các đương sự tại phiên tòa đều khẳng định phần xây phía trên ngôi mộ là do Ngành thứ 2 của họ Nguyễn xây dựng từ năm 1980 (phía bên bị đơn cho rằng phía bên nguyên đơn xây nhầm và dòng họ ông đã mua lại phần xây, tuy nhiên không xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh); việc xây dựng phần mộ và bia mộ không bị chính quyền địa phương phản đối và được cùng thờ cúng trong thời gian dài. Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở để khẳng định phần xây phía trên ngôi mộ là do phía bên nguyên đơn xây dựng, việc phía bị đơn tự ý làm thay đổi hiện trạng là không phù hợp.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Chí Ch và những người liên quan, Hội đồng xét xử nhận thấy: Thông báo kết luận định giá 01/TBCSĐT ngày 30/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định: phần bia mộ có chữ Hán - Nôm khi bị gắn đè bia đá nêu trên, với kích thước 20 x 30 x 2,5 cm, không đủ điều kiện để định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07/3/2018 của Chính phủ; Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 11/8/2025 và tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều xác nhận không có dấu hiệu đào bới, phá hoại, làm thay đổi kết cấu bia mộ, hiện trạng bia mộ không bị hư hỏng. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm không nhất trí việc tháo dỡ bia đá được lắp phía ngoài để kiểm tra tình trạng thực tế của phần bia mộ cũ phía trong, dẫn đến không có cơ sở xác định mức độ hư hỏng, thiệt hại do hành vi của bị đơn gây ra. Việc Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Trường hợp việc tháo dỡ bia mộ được thực hiện và phát sinh thiệt hại thực tế thì nguyên đơn có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Chí Ch phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, tuy nhiên ông Ch là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Về quan điểm việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Chí Ch. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 07/2025/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Phú Thọ.

[2]. Căn cứ vào Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Xử:

Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Chí Ch về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông tổng số tiền là 11.680.000đ (Mười một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) để ngành họ của ông xây lại mộ Tổ Nguyễn Hữu L (tức Nguyễn Công H).

Về án phí: Ông Nguyễn Chí Ch được miễn án phí án phí dân sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết kháng cáo và kháng nghị.

[4]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 6, tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 6, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Tùng